Journal of educational equipment: Applied research, Volume 1, Issue 280 (January 2023)
ISSN 1859 - 0810

Ảnh hưởng của văn hóa tới quá trình dạy tiếng Việt cho Lưu học sinh Lào tại Trường Đại học Hoa Lư

Lê Thị Thu Hoài*
**ThS. Trường Đại học Hoa Lư*

Received: 5/12/2022; Accepted: 13/12/2022; Published:19/12/2022

***Abstract**: The article deals with the influential relationship between language and culture. This is clearly shown in the process of teaching Vietnamese to Laotian students. In order to have good Vietnamese communication skills, Lao students have to go through a rigorous study process. Children's ability to listen, speak, read and write Vietnamese will become more complete when they are equipped with understandings of Vietnamese culture. At the same time, to be effective in the teaching process, teachers also need to pay attention to the cultural identity of the Lao people. Because it will directly affect their Vietnamese learning process.*

***Keywords**: Language, culture, tradition, ethnicity, foreign language.*

1.Đặt vấn đề

Văn hóa và ngôn ngữ luôn có mối quan hệ gắn bó với nhau. Muốn tìm hiểu văn hóa của một quốc gia dân tộc nào đó, thông thường chúng ta tìm hiểu ngôn ngữ của dân tộc ấy và như một lẽ đương nhiên học ngôn ngữ của dân tộc nào, tiếng nói của dân tộc nào cũng có nghĩa là ta đang tìm hiểu văn hóa của dân tộc ấy. Điều đó rất đúng với quá trình dạy và học ngoại ngữ nói chung và quá trình dạy tiếng Việt cho Lưu học sinh (LHS) Lào nói riêng. Việc hiểu biết văn hóa Việt Nam rất cần thiết trong quá trình học tiếng Việt đối với LHS Lào. Ngược lại văn hóa Lào, ngôn ngữ Lào cũng ảnh hưởng tới quá trình học tiếng Việt của các em.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Truyền thống văn hóa Lào, đặc điểm tính cách người Lào ảnh hưởng tới quá trình học tiếng Việt của LHS Lào

Nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào nằm sâu trong lục địa thuộc khu vực Đông Nam Á, có lịch sử lâu dài và nền văn hóa truyền thống đặc sắc. Cũng như đất nước Việt Nam, Lào có nền văn hóa đa dạng, trong đó yếu tố Phật giáo và bản sắc tộc người có ảnh hưởng đặc biệt sâu sắc trong quá trình hình thành và phát triển.

Dân tộc Lào hòa đồng và ưa thích lễ hội. Lào thực sự là một đất nước của lễ hội. Quanh năm, tháng nào cũng có hội hè, nhiều tháng có đến 2-3 lễ hội. Một điểm đáng chú ý là trong các ngày hội của Lào, nghi lễ chỉ là một phần còn chủ yếu là ăn uống, vui chơi, ca hát. Người Lào rất thích ca hát, thích múa "*lăm*" và rất thích "*khắp*" (ca hát), đặc biệt là các làn điệu dân ca truyền thống. Không chỉ trong những ngày lễ hội, vui chơi tập thể …người Lào còn hay ca hát trong lúc sản xuất, ở ngoài ruộng nương, trong cuộc sống hàng ngày.

Đặc điểm tính cách của người Lào cũng là một nét văn hóa đặc trưng riêng có. Người Lào thường có câu "*Khôn Lào mắc muôn*" nghĩa là "*Người Lào thích vui*". Từ thuở xa xưa, người Lào vốn đã yêu chuộng cuộc sống hòa bình, êm ái, đoàn kết yêu thương gắn bó. Họ quan niệm "*chín lần nhịn sẽ được thỏi vàng*". Trong các bến xe, chợ búa, nơi tập trung đông người thường rất ít xảy ra cãi cọ, chửi bới, xô xát lẫn nhau. Trong gia đình, bố mẹ thường không đánh mắng con cái. Cuộc sống của người Lào cứ từ từ, chậm rãi. Họ không vội vàng chen lấn, xô đẩy, không muốn xáo trộn, không muốn xung đột bằng vũ lực. Người Lào có *"một cuộc sống ổn định hiền hòa, hồn nhiên thanh bình đến mức phẳng lặng như mặt nước mùa thu"* [1; tr 478].

Những nét đặc trưng trong văn hóa và nhất là đặc điểm tích cách của người Lào nói trên ảnh hưởng rất nhiều đến quá trình học tập tiếng Việt cơ sở của các LHS Lào. Do đó, giáo viên (GV) giảng dạy ngoài hiểu biết về tiếng Việt, còn phải trang bị cho mình những hiểu biết về văn hóa, đặc điểm tính cách của dân tộc Lào, từ đó hình thành phương pháp giảng dạy thật hiệu quả.

Cụ thể là Trong các tiết dạy về từ vựng tiếng Việt, GV có thể thiết kế thêm các bài tập dưới hình thức là những bài hát. LHS thường rất thích ca hát, thích sự vui vẻ cho nên đây cũng là một cách học từ vựng tương đối hấp dẫn và gây hứng thú.

Lào và Việt Nam từ lâu đã có truyền thống đoàn kết, gắn bó. Có rất nhiều bài hát ca ngợi mối quan hệ

hữu nghị tốt đẹp này và cũng có nhiều bài hát tiếng Lào được dịch lời sang tiếng Việt và ngược lại…Do đó GV có thể lựa chọn những bài hát này để dạy từ vựng cho các em. Loại bài tập này có 2 dạng như sau:

Dạng 1: Cho một đoạn bài hát (hoặc bài hát) còn thiếu một số từ, sau đó yêu cầu người học nghe và điền thêm.

Ví dụ: Nghe và điền từ còn thiếu vào bài hát sau:

Như có Bác Hồ trong ngày vui đại thắng

Tác giả: Phạm Tuyên

Như có(1)…….. trong ngày vui (2)……...

Lời Bác nay đã thành (3)……. huy hoàng.

(4)…….. năm đấu tranh giành toàn vẹn (5)……..

Ba mươi năm (6)…… cộng hòa kháng chiến đã (7)……..

Việt Nam Hồ Chí Minh.

Việt Nam (7)……...

Việt Nam Hồ Chí Minh.

(8)……..Hồ Chí Minh

Đáp án:1- Bác Hồ; 2- đại thắng; 3- chiến thắng; 4- ba mươi; 5-non sông; 6-dân chủ; 6- thành công; 7- Hồ Chí Minh; 8-Việt Nam

- Dạng 2: Cho sẵn các từ còn thiếu và yêu cầu người học nghe và điền vào đoạn bài hát (hoặc bài hát).

Ví dụ: Hãy nghe và điền các từ sau vào bài hát dưới đây:

Tỏa lan, hoa, trọn đời, đẹp, tháng ngày, thơm ngát, ngàn thương, sắc hoa, yêu thương, vấn vương.

Hoa đẹp Chăm – pa

Hoa (1)…… chăm – pa đã bao (2)……, hoa đây người đấy. Hoa vẫn ngạt ngào (3)…… mùi hương tháng năm còn vương. Hoa chăm – pa ơi, bao mùa em khoe (4)……..trong vườn. Đã bao lâu rồi mà hoa vẫn đẹp nhất trong lòng tôi. Hoa đẹp xinh ơi, em chính người tôi thiết tha (5)……

Ngạt ngào hương thơm, (6)…….. trong lòng, sắc hoa đẹp mãi. Hương ngát làm tôi trăm nhớ(7)……. bóng ai thắm yêu. Hoa chăm – pa ơi tuyệt vời (8)…… mãi trong tim này. Cách xa phương trời mà(9)…… vẫn còn vấn vương lòng tôi. Hoa đẹp xinh ơi, em chính người tôi mến yêu (10)……..

Đáp án :1-đẹp;2- tháng ngày;3- thơm ngát;4- sắc hoa;5-yêu thương; 6- vấn vương; 7- ngàn thương; 8- tỏa lan; 9- hoa; 10- trọn đời.

Để làm ngữ liệu cho dạng bài này, GV có thể lựa chọn những bài hát tiếng Việt ca ngợi về Đảng, Bác Hồ, về quê hương Ninh Bình… Hoặc hấp dẫn hơn nữa GV có thể cho LHS Lào nghe các đoạn phim ngắn, phim hoạt hình… để điền từ. Đối với các đoạn phim ngắn, GV cũng phải chuẩn bị trước các đoạn hội thoại rồi sau đó yêu cầu các em điền từ.

Cần chú ý thêm là để không quá khó đối với các em, GV nên chọn những bài hát, đoạn phim có nhịp điệu chậm, vừa phải, lời hát, lời hội thoại dễ nghe rõ ràng, chủ đề gần gũi. Nói tóm lại khi làm bài tập này, các em cảm thấy hứng thú và vừa sức.

Việc sử dụng trò chơi đúng lúc, đúng thời điểm sẽ giúp các em giảm bớt căng thẳng, tạo thêm hứng thú trong giờ học. Trò chơi có thể được tổ chức linh hoạt trong giờ học, đầu giờ, giữa giờ, cuối giờ, tùy thuộc vào nội dung tiết học độ hứng thú của người học và quan trọng nhất là khả năng quan sát của GV. Nếu thấy người học bắt đầu giảm đi sự chú ý thì nên có những hình thức học khác sinh động hơn. Thông thường nên tổ chức trò chơi cho các em vào khoảng mười phút cuối. Vì đây là lúc các em bắt đầu có sự mệt mỏi, giảm đi sự tập trung.

Có thể sử dụng một số trò chơi sau

Trò chơi 1: Tìm từ vựng tương đương với nghĩa của từ

- Mục đích: Luyện cho người học khả năng nhớ từ và nghĩa của từ.

- Tùy số lượng người học mà GV chia lớp thành 2 đội hay 3 đội (sao cho mỗi đội có 3- 4 bạn).

- Cách chơi: Yêu cầu một bạn LHS đọc nghĩa của 1 từ nào đấy bất kỳ đã được học hôm trước (đọc khoảng 10 từ), các bạn trong đội thay nhau lên bảng viết. Đội nào viết được đúng nhất, nhanh nhất là chiến thắng.

- Thời gian chơi từ 7- 10 phút.

Trò chơi 2: Tìm từ ngữ cùng chủ đề

Mục đích: Luyện cho người học nhớ các từ có cùng chủ đề

- Cách chia đội cũng như trò chơi 1

- Cách chơi: GV đưa ra một chủ đề nào đó đã được học (nghề nghiệp, sở thích, món ăn…) yêu cầu các thành viên trong đội lần lượt lên bảng viết các từ có liên quan đến chủ đề. Đội nào viết nhanh, chính xác sẽ chiến thắng.

- Thời gian chơi từ 7- 10 phút.

Trò chơi 3: Nhìn vật đoán từ

(Trò chơi này chỉ sử dụng cho những từ có ý nghĩa cụ thể)

- Mục đích: Luyện khả năng nhớ từ và ý nghĩa từ vựng tương đương.

- Cách chia đội cũng như trò chơi 1.

- Thời gian chơi từ 7- 10 phút.

- GV nên chuẩn bị trước tranh ảnh hoặc các video hoặc vật thật có liên quan đến các từ ngữ cần kiểm tra. GV chỉ lần lượt vào các vật, yêu cầu các thành viên trong đội đọc các từ tương ứng. Đội nào nói càng nhiều,đúng sẽ giành chiến thắng.

2.2. Đặc điểm tiếng Lào ảnh hưởng tới quá trình phát âm tiếng Việt của LHS Lào

Tiếng Lào là ngôn ngữ chính thức của quốc gia Lào. Đây là ngôn ngữ được dùng phổ biến nhất. Tiếng Lào thuộc ngữ hệ Tai - Ka đai. Đây là loại hình ngôn ngữ đơn lập, âm tiết có thanh điệu. Tiếng Lào có vốn từ vựng cơ bản truyền thống và cả vốn từ vay mượn được Lào hóa gồm chủ yếu là danh từ, thuật ngữ.

Nét đặc trưng của ngữ pháp Lào là không biến cách danh từ, không chia động từ, không phân giống, số. Cú pháp cấu tạo theo cách trực tiếp, trong đó từ riêng lẻ được ghép thành câu một cách linh hoạt.

Chịu ảnh hưởng của tiếng bản ngữ nên khi học tiếng Việt, LHS sẽ gặp những khó khăn nhất định về cách phát âm, về ngữ pháp và từ vựng. Như trong quá trình học phát âm tiếng Việt, các em thường mắc lỗi về thanh điệu. Điều này một phần do nguyên nhân khách quan là tiếng Lào có ít thanh điệu hơn tiếng Việt *(Tiếng Lào có 5 thanh điệu)*. Hơn nữa, tiếng Việt lại có những thanh điệu mà tiếng Lào không có, lại rất khó phát âm (thanh ngã). Do vậy, GV khi dạy tiếng Việt cho LHS cũng cần phải cân nhắc đến điều này để tăng cường hơn nữa quá trình luyện phát âm thanh điệu khó đối với các em.

2.3. Tăng cường khả năng cảm nhận văn hóa Việt Nam trong việc dạy tiếng Việt cho LHS Lào

Muốn học tốt ngôn ngữ tiếng nói của một dân tộc cũng cần phải hiểu biết về văn hóa của dân tộc ấy. Bởi vì ngôn ngữ không chỉ là công cụ của giao tiếp nó còn là nơi tàng trữ văn hóa. Ngôn ngữ lưu giữ những kinh nghiệm ứng xử với thiên nhiên, xã hội, lối tư duy của một cộng đồng người. Qua ngôn ngữ chúng ta có thể hiểu những ước mơ, khát vọng…mà bao thế hệ của một cộng đồng dân tộc gửi gắm. Nó còn giúp con người nhận thức được cái đẹp, cái hay trong cuộc sống, phân biệt được cái tốt và cái xấu trong xã hội. Do vậy, nếu học ngôn ngữ mà không hiểu về văn hóa của dân tộc ấy thì ngôn ngữ chỉ là một công cụ giao tiếp máy móc khô khan và nghèo nàn. Cho nên GV khi dạy tiếng Việt cho LHS Lào cũng cần phải giúp các em nhận ra nét đặc sắc riêng biệt trong phong cách sử dụng tiếng Việt của người bản ngữ. Từ đó, các em mới có thể vận dụng đúng vào những hoàn cảnh giao tiếp cụ thể.

Ví dụ khi dạy bài *Chào hỏi, làm quen* trong học phần *Hội thoại cơ bản,* ngoài việc cung cấp những từ ngữ, những câu chào quen thuộc của người Việt, GV nên giải thích thêm ý nghĩa của những câu chào mời trong tiếng Việt. Người Việt có những câu hỏi nhưng là câu chào: *"Bác đi đâu đấy ạ?*" hoặc có những lời mời thay cho lời chào :*" Mời bác vào nhà uống nước",* hoặc có thể là cái gật đầu, nụ cười trao nhau cũng là cách chào hỏi và đáp lại. Đây là nét riêng trong văn hóa chào hỏi của người Việt khác với người Lào. Và do vậy, khi gặp nhau bất cứ ở đâu, người Việt cũng có thể chào nhau: "Cô đi đâu đấy ạ?, Anh đi đâu đấy ạ?, Chị đi đâu đấy ạ?…". Đây là những câu hỏi để chào nhau, để thiết lập mối quan hệ giao tiếp lịch sự, thân tình chứ không cần đòi hỏi trả lời, lấy thông tin. Nếu hiểu được những điều đó GV sẽ giúp các em có được hiệu quả thật sự trong quá trình giao tiếp bằng tiếng Việt.

Hoặc khi dạy bài *Ngày lễ, ngày Tết,* ngoài cung cấp từ ngữ, mẫu câu, GV nên sử dụng thêm các hình ảnh minh họa về ngày Tết Nguyên đán của Việt Nam như: *bánh trưng, cây mai, cây đào, phong bao lì xì*… Giải thích thêm về phong tục đón giao thừa, xông nhà, hái lộc, mừng tuổi của người Việt. Cung cấp thêm cho các em những câu chúc mừng năm mới, chúc ông bà, bố mẹ, thầy cô giáo, bạn bè. Và đặc biệt giải thích cho các em về ý nghĩa của Tết Nguyên đán. Có thể so sánh với Tết Bun - pi - may của dân tộc Lào để các em thấy những nét giống nhau và khác biệt giữa hai nền văn hóa.

3. Kết luận

Giữa ngôn ngữ và văn hóa có mối quan hệ gắn bó chặt chẽ. Vì vậy, bên cạnh học tiếng Việt các LHS Lào còn phải hiểu biết về văn hóa Việt Nam, về con người Việt Nam. Điều đó cũng có nghĩa là GV dạy tiếng Việt cũng phải hiểu được tâm lý các em, biết được những nét văn hóa đặc sắc của người Lào để từ đó có phương pháp giảng dạy phù hợp. Điều đó cũng sẽ góp phần thu hẹp khoảng cách giữa thầy trò, tạo điều kiện hơn nữa để quá trình học tiếng nhanh chóng đạt hiệu quả.

Tài liệu tham khảo

Phạm Đức Dương (2002), *Từ văn hóa đến văn hóa học*, NXB Văn hóa Thông tin.

2. Nguyễn Chí Hòa (2010), *Nội dung và phương pháp giảng dạy từ vựng tiếng Việt thực hành,* NXB ĐH Quốc gia Hà Nội.

3. Nguyễn Chí Hòa (2002), "*Giảng dạy từ tiếng Việt cho SV nước ngoài*", Tạp chí khoa học